

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST

Ngày: 26/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Võ Ngọc Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Minh C; Sinh ngày: 29/4/1994; Tại: Tỉnh Bình Định; Thường trú: Thôn HS, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Phạm Thị K; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 20/11/2018.

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Võ Minh H; Sinh năm: 1992; Trú tại: 556/35/29 đường ADV, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Khánh D; Sinh năm: 1999; Trú tại: 133/34 đường QT, Phường J, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Dương Ngọc T; Sinh năm: 1989; Trú tại: 273 đường LS, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Phạm Minh C đã nảy sinh ý định lên mạng Internet (vào trang C Tốt) tìm người đăng bán xe giả vờ hỏi mua rồi lợi dụng sự sơ hở của chủ xe để chiếm đoạt. Khoảng 13 giờ ngày 19/11/2018, trong lúc lên mạng, C phát hiện ông Võ Minh H đăng bán chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh đen, biển số 59D2-207.38 với giá 35.000.000 đồng, nên điện thoại cho ông H hỏi mua và được ông H hẹn coi xe vào lúc 14 giờ cùng ngày, sau đó do bận việc C không đến coi xe được.

Đến 07 giờ ngày 20/11/2018, C điện thoại cho ông H nói sẽ đến coi xe. Sau đó, C thuê ông Lê Minh H (chạy xe Honda ôm) chở đến điểm hẹn tại nhà số 556/35/29 đường ADV, Phường K, Quận F gặp ông H. Tại đây, ông H đưa chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh đen, biển số 59D2-207.38 cho C coi và cùng C chạy thử một vòng, do có chở ông H nên C không chiếm đoạt được. Sau đó, thấy ông H đang đứng nói chuyện với ông H, nên C yêu cầu được chạy thử xe lần nữa, nếu được C sẽ mua. Thấy có ông H (C giới thiệu là chú của C) ở lại, nên ông H tin tưởng giao xe cho C. Sau đó, C đã chiếm đoạt chiếc xe tẩu thoát về hướng Quận 11, nhưng khi chạy đến trước nhà số 108 đường Tân Khai, Phường 4, Quận 11, thì C bị trình sát Phòng PC02 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh trên đường tuần tra phát hiện thấy khả nghi nên kiểm tra, do C không xuất trình được giấy tờ nên đưa C về trụ sở Công an Phường 4, Quận 11 làm việc. Qua đấu tranh, C khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe của ông H như nêu trên. Vụ việc được chuyển giao Công an Phường 11, Quận 6 giải quyết cùng vật chứng là chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh đen, biển số 59D2-207.38.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Phạm Minh C khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 1883/TCKH ngày 23 tháng 11 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh đen, biển số 59D2-207.38 (xe đã qua sử dụng), có giá là: 23.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 22 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Minh C về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh C khai nhận chính bị cáo với ý định phạm tội có từ trước đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh đen (bị cáo không nhớ biển số) của ông Võ Minh H tại nhà số 556/35/29 đường ADV, Phường K, Quận F vào sáng ngày 20/11/2018 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Minh C như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành

vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Phạm Minh C từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 174; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, số Imei 1: 358554082214804, số Imei 2: 358554082214812.

Đối với ông Lê Minh H, do không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm trong vụ án, nên không đề nghị giải quyết.

Lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Minh C nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phạm Minh C tại phiên tòa với Biên bản tạm giữ tang vật, lời khai của bị hại Võ Minh H và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Minh C đã phạm tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phạm Minh C đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản bằng cách lên mạng Internet (vào trang C Tốt) tìm người đăng bán xe giả vờ hỏi mua, sau đó hẹn coi xe, yêu cầu được chạy thử, rồi lợi dụng sự sơ hở của chủ xe để chiếm đoạt và với thủ đoạn đó, bị cáo đã chiếm đoạt của ông Võ Minh H 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh đen, biển số 59D2-207.38 trị giá 23.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo Phạm Minh C về tội: «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Phạm Minh C có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh C tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả chủ sở hữu); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Phạm Minh C còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh đen, biển số 59D2-207.38 trả lại chủ sở hữu là ông Nguyễn Khánh D (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/11/2018 - BL103). Ông D và ông Võ Minh H không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Phạm Minh C dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, số Imei 1: 358554082214804, số Imei 2: 358554082214812, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 218/PNK ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL114).

[7] Đối với ông Lê Minh H, Viện kiểm sát xác định không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm trong vụ án, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Phạm Minh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Phạm Minh C** phạm tội: «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Minh C** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2018.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, số Imei 1: 358554082214804, số Imei 2: 358554082214812.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Minh C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Phạm Minh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên